

Số 1515/STP-VP

Đồng Nai, ngày 04 tháng 11 năm 2015

V/v thực hiện Nghị định số
84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015: Thông
tư số 70/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015
và số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015
của Bộ Tài chính và thực hiện công khai
quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

Kính gửi:

- Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Trưởng phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4.

Sở Tư pháp nhận Công văn số 8767/UBND-KT ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính; Công văn số 2717/SKHĐT-XDCB ngày 22/10/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Công văn số 4795/STC-NSNN ngày 22/10/2015 của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện Thông tư số 70/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ tài chính và Công văn số 4779/STC-GCS ngày 21/10/2015 của Sở Tài chính về việc thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Sở Tư pháp đề nghị Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trưởng phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4 truy cập vào trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn> xem chi tiết nội dung Công văn số 8767/UBND-KT; Công văn số 2717/SKHĐT-XDCB; Công văn số 4795/STC-NSNN và số 4779/STC-GCS để triển khai thực hiện

Đề nghị truy cập vào trang thông tin điện tử <http://stc.dongnai.gov.vn> để tải Thông tư số 70/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 và Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ tài chính; Trang Webside của Sở Kế hoạch và Đầu tư <http://dpidongnai.gov.vn> để tải Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ./. *Đã*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc: Các Phó Giám đốc;
 - Trang TTĐT;
 - Lưu: VT, VP.
- (Nhưng)

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Số: 4779 /STC-GCS

Biên Hòa, ngày 21 tháng 10 năm 2015

V/v thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

5991
23/10

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- Các tổ chức, đoàn thể trực thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX. Long Khánh và TP. Biên Hòa;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Để thực hiện nghiêm túc việc công khai tài sản quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính. Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, Ngành, các tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, tổ chức) như sau:

1. Thực hiện **công khai kế hoạch mua sắm tài sản nhà nước** theo Mẫu biểu số 01 (kèm Thông tư số 89/2010/TT-BTC) chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày dự toán kinh phí đầu tư mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thực hiện **công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản nhà nước** theo Mẫu biểu số 02 (kèm Thông tư số 89/2010/TT-BTC) chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc mua sắm, trang bị tài sản.

3. Thực hiện **công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp** theo Mẫu biểu số 03 (kèm Thông tư số 89/2010/TT-BTC) chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

4. Thực hiện **công khai quản lý, sử dụng phương tiện đi lại và tài sản khác** theo Mẫu biểu số 04 (kèm Thông tư số 89/2010/TT-BTC) chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

5. Thực hiện ***công khai việc cho thuê tài sản nhà nước*** đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức được phép cho thuê tài sản theo Mẫu biểu số 05 (kèm Thông tư số 89/2010/TT-BTC) chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

6. Thực hiện ***công khai tình hình xử lý tài sản nhà nước*** gồm điều chuyển, thanh lý, bán, chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi hình thức khác theo Mẫu biểu số 06 (kèm Thông tư số 89/2010/TT-BTC) chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

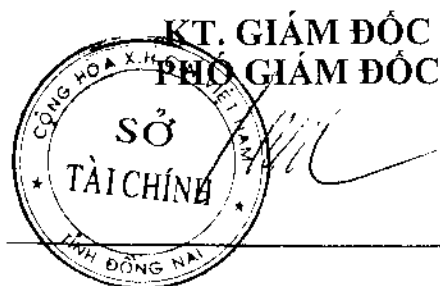
7. Đối với tài sản nhà nước từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng, cho: Trường hợp được tiếp nhận tiền thực hiện công khai như trường hợp công khai dự toán ngân sách được nhà nước giao theo Biểu số 01; khi triển khai mua sắm tài sản thì thực hiện công khai theo Biểu số 02; Tài sản được tiếp nhận bằng hiện vật thực hiện công khai theo Biểu số 06. Thời gian thực hiện công khai chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận.

8. Căn cứ vào nội dung báo cáo tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý, các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm tổng hợp báo cáo (nội dung báo cáo hướng dẫn tại Điều 7 của Thông tư 89/2010/TT-BTC) tình hình thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính trong thời gian chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo qui định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình Bộ Tài chính xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Phòng TC-KH các huyện, TX Long Khánh, TP Biên Hòa;
- VP Sở;
- Ban Giám Đốc;
- Lưu: VT, ĐT, HCSN, GCS (2cản).



Lê Văn Thư

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4795/STC-NSNN

Đồng Nai, ngày 22 tháng 10 năm 2015

V/v triển khai thực hiện Thông
tư số 70/2015/TT-BTC ngày
08/05/2015 của Bộ Tài chính.

5990.
23/10

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, TP. Biên Hoà.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 8101/UBND-KT ngày 05/10/2015//của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 70/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nêu trên nghiên cứu, triển khai, thực hiện Thông tư số 70/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính về ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán. (Các đơn vị truy cập địa chỉ <http://stc.dongnai.gov.vn> chuyên mục "Văn bản triển khai" để xem chi tiết Thông tư).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh và Bộ Tài chính xem xét giải quyết.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban giám đốc Sở;
 - Lưu: VT, NSNN.
- Phúc (bản)



Nguyễn Quốc Hùng

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2717/SKHĐT-XDCB.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 10 năm 2015

Về việc triển khai Nghị định số
84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015
của Chính phủ về giám sát và đánh
giá đầu tư.

CÔNG CHỨNG 15789
THỜI GIAN 23/10/2015
ĐƠN VỊ

Kính gửi:

- Các Sở, ngành thuộc tỉnh.
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.
- Các đơn vị chủ đầu tư.

Ngày 12/10/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 8249/UBND-ĐT về việc triển khai Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư. Trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì triển khai đến các đơn vị áp dụng trên địa bàn tỉnh.

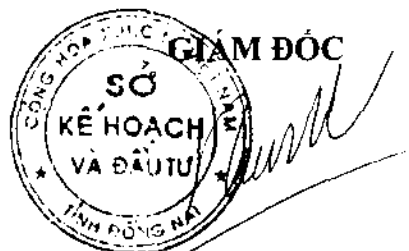
Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư đến các cơ quan, các đơn vị chủ đầu tư biết để thực hiện. Đề nghị truy cập tại Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư: <http://dpidongnai.gov.vn>.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo xử lý./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, XDCB.

(Văn bản điện tử, không gửi hân giấy);
D:\Personal\DATA\2015\THAI\cong van ve viec trien khai nghu dinh
84 ve GSDT.doc



Cao Tiến Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~8767~~/UBND-KT

Đồng Nai, ngày 27 tháng 10 năm 2015

V/v triển khai thực hiện Thông
tư số 116/2015/TT-BTC ngày
11/8/2015 của Bộ Tài chính

218.17
28/10

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Ngày 11/8/2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 116/2015/TT-BTC quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (bản sao gửi đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh và thống nhất ý kiến đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KT, CNN, QTTV.

@ĐinhKT

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



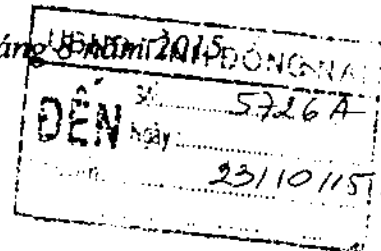
Lê Sĩ Lâm

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2015



THÔNG TƯ

Quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư Quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định công tác quản lý tài chính đối với các hoạt động: tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (sau đây gọi tắt là Hệ thống quản lý chất lượng); tuyên truyền, đào tạo, kiểm tra, thuê tổ chức chứng nhận phối hợp kiểm tra và các hoạt động khác có liên quan đã được quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về

việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (sau đây gọi tắt là Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là cơ quan);

b) Tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện hoạt động tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các cơ quan;

c) Tổ chức chứng nhận được các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (sau đây gọi tắt là các Bộ, ngành); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thuê để phối hợp kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan thuộc Bộ, ngành, địa phương;

d) Cơ sở đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng đối với chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện hoạt động tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan;

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

e) Các cơ quan quản lý và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Khuyến khích các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg thực hiện việc tư vấn, xây dựng, áp dụng và duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của đơn vị mình theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Nguồn tài trợ, viện trợ;

c) Các nguồn thu hợp pháp khác của các Bộ, ngành, địa phương.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi

1. Nội dung chi do các cơ quan thực hiện:

a) Chi xây dựng các mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng (sau đây gọi tắt là mô hình khung);

b) Chi tuyên truyền, phổ biến, học tập kinh nghiệm, khảo sát, thống kê về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng vào các cơ quan;

c) Chi văn phòng phẩm, vật tư, công tác phí, thuê tài sản (nếu có);

d) Chi đào tạo, tập huấn kiến thức về xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng;

đ) Chi biên soạn tài liệu hướng dẫn, các quy trình giải quyết công việc;

e) Chi hoạt động đánh giá nội bộ;

g) Chi duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng;

h) Chi các hoạt động trực tiếp triển khai việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

i) Chi hoạt động của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg;

k) Chi hoạt động kiểm tra xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng, bao gồm:

- Đào tạo nghiệp vụ kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng;

- Thuê tổ chức chứng nhận để phối hợp kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng (nếu có);

- Hội nghị, hội thảo chuyên đề để triển khai các hoạt động kiểm tra;

- Công tác phí, thuê phương tiện đi lại (nếu có) cho hoạt động kiểm tra.

l) Các khoản chi trực tiếp khác có liên quan để thực hiện nội dung về xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện và kiểm tra Hệ thống quản lý chất lượng.

2. Nội dung chi thuê tư vấn để thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức đánh giá thực trạng về công tác quản lý chất lượng trong cơ quan trước khi xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng;

b) Thực hiện việc đào tạo, bao gồm:

- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng;

- Đào tạo cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc;

- Đào tạo đánh giá nội bộ.

c) Hướng dẫn xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc để áp dụng trong cơ quan; hướng dẫn xây dựng mở rộng phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, bảo đảm toàn bộ thủ tục hành chính được đưa vào áp dụng trong Hệ thống quản lý chất lượng (sau đây gọi tắt là xây dựng mở

rộng Hệ thống quản lý chất lượng);

d) Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, duy trì, cải tiến, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng.

Điều 4. Khung mức chi

Các nội dung chi thực hiện việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng, tuyên truyền, đào tạo, kiểm tra, thuê tổ chức chứng nhận phối hợp kiểm tra của các cơ quan được thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (chế độ công tác phí, hội nghị, hội thảo, chi đào tạo bồi dưỡng, điều tra, khảo sát, kiểm tra, tuyên truyền, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, mua sắm hàng hóa, trang thiết bị, thuê phương tiện đi lại, ...) và một số nội dung chi đặc thù được thực hiện theo quy định sau:

1. Mức chi đối với các cơ quan không có mô hình khung:

a) Đối với các Bộ, ngành:

- Chi hoạt động thuê tổ chức tư vấn:

+ Đối với cơ quan lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 100 triệu đồng/01 cơ quan.

+ Đối với cơ quan xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 65 triệu đồng/01 cơ quan.

- Chi hoạt động do cơ quan thực hiện (không bao gồm kinh phí xây dựng mô hình khung; kinh phí duy trì, cải tiến; kinh phí cho hoạt động kiểm tra):

+ Lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 130 triệu đồng/01 cơ quan.

+ Xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 100 triệu đồng/01 cơ quan.

Trong đó: mức chi tối đa cho xây dựng 01 quy trình xử lý công việc để áp dụng tại cơ quan là 2,5 triệu đồng/01 quy trình.

b) Đối với cơ quan cấp Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ và tương đương:

- Chi hoạt động thuê tổ chức tư vấn:

+ Đối với cơ quan lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 80 triệu đồng/01 cơ quan.

+ Đối với cơ quan xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 50 triệu đồng/01 cơ quan.

- Chi hoạt động do cơ quan thực hiện (không bao gồm kinh phí xây dựng mô hình khung; kinh phí duy trì, cải tiến; kinh phí cho hoạt động kiểm tra):

+ Lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 80 triệu đồng/01 cơ quan.

+ Xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 50 triệu đồng/01 cơ quan.

Trong đó: mức chi tối đa xây dựng 01 quy trình xử lý công việc để áp dụng tại cơ quan là 2,5 triệu đồng/01 quy trình.

2. Mức chi đối với các cơ quan đã có mô hình khung:

a) Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Chi hoạt động thuê tổ chức tư vấn:

+ Đối với cơ quan lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 60 triệu đồng/01 cơ quan.

+ Đối với cơ quan xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 30 triệu đồng/01 cơ quan.

- Chi hoạt động do cơ quan thực hiện (không bao gồm kinh phí xây dựng mô hình khung; kinh phí duy trì, cải tiến; kinh phí chi hoạt động kiểm tra):

+ Lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 65 triệu đồng/01 cơ quan.

+ Xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 50 triệu đồng/01 cơ quan.

Trong đó: mức chi tối đa xây dựng 01 quy trình xử lý công việc để áp dụng tại cơ quan là 2 triệu đồng/01 quy trình.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan ngành dọc cấp Cục đóng tại địa phương trực thuộc các Bộ, ngành và tương đương:

- Chi hoạt động thuê tổ chức tư vấn:

+ Đối với cơ quan lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 45 triệu đồng/01 cơ quan.

+ Đối với cơ quan xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 25 triệu đồng/01 cơ quan.

- Chi hoạt động do cơ quan thực hiện (không bao gồm kinh phí xây dựng mô hình khung; kinh phí duy trì, cải tiến; kinh phí chi hoạt động kiểm tra):

+ Lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 50 triệu đồng/01 cơ quan.

+ Xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 40

triệu đồng/01 cơ quan.

Trong đó: mức chi tối đa xây dựng 01 quy trình xử lý công việc để áp dụng tại cơ quan là 2 triệu đồng/01 quy trình.

c) Đối với cơ quan cấp Chi cục hoặc tương đương trực thuộc cơ quan cấp Cục, Sở; cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Chi hoạt động thuê tổ chức tư vấn:

- + Đối với cơ quan lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 33 triệu đồng/01 cơ quan.

- + Đối với cơ quan xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 20 triệu đồng/01 cơ quan.

- Chi hoạt động do cơ quan thực hiện (không bao gồm kinh phí xây dựng mô hình khung; kinh phí duy trì, cải tiến; kinh phí chi hoạt động kiểm tra):

- + Lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 40 triệu đồng/01 cơ quan.

- + Xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 25 triệu đồng/01 cơ quan.

Trong đó: mức chi tối đa xây dựng 01 quy trình xử lý công việc để áp dụng tại cơ quan là 2 triệu đồng/01 quy trình.

d) Trường hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 thì áp dụng mức chi tối đa bằng 80% mức chi nêu tại điểm c khoản 2, Điều 4 Thông tư này.

3. Trường hợp thuê chuyên gia tư vấn độc lập, thủ trưởng cơ quan quyết định mức thuê chuyên gia trong khung mức chi từ 2,8-7,4 triệu đồng/1 người/tháng và tổng kinh phí thuê tối đa không quá 80% mức thuê tổ chức tư vấn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4 Thông tư này.

4. Tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập phải đáp ứng các yêu cầu về năng lực và các điều kiện theo quy định tại Điều 7, Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

5. Mức chi đối với các cơ quan tự xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng không thuê tư vấn:

Đối với các cơ quan có cán bộ đủ năng lực tự xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng mà không cần thuê tư vấn đối với một phần hoặc toàn bộ hoạt

động tư vấn, Thủ trưởng cơ quan sẽ ký hợp đồng với người thực hiện theo phương thức giao khoán, tổng kinh phí giao khoán tối đa không quá 85% mức thuê tư vấn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4, Thông tư này theo khối lượng công việc được giao trong tổng thể hoạt động tư vấn.

6. Mức chi hoạt động duy trì, cải tiến thường xuyên Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan: mức chi tối đa 15 triệu đồng/01 năm.

7. Mức chi hoạt động xây dựng mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 12 triệu đồng/01 mô hình khung.

8. Mức chi thuê tổ chức chứng nhận để phối hợp kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 5 triệu đồng/01 cơ quan.

Mức chi quy định tại các khoản 1,2,3,5,6,7,8 Điều này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ và khả năng nguồn kinh phí của từng cơ quan, Thủ trưởng các cơ quan quyết định mức chi phù hợp để thống nhất thực hiện trong toàn cơ quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Các khoản chi có liên quan khác phát sinh chưa có quy định về mức chi của cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện theo mức chi của các công việc có tính chất tương tự hoặc thanh toán theo thực tế hợp đồng trong phạm vi nguồn kinh phí của đơn vị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

1. Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ quan căn cứ vào nhiệm vụ tư vấn, xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn chỉnh Hệ thống quản lý chất lượng, kế hoạch tuyên truyền, đào tạo, kiểm tra và quy định tại Thông tư này lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo các nguồn: ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; nguồn tài trợ, viện trợ; nguồn thu hợp pháp khác, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Kinh phí hoạt động của Bộ Khoa học và Công nghệ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg được cân đối, bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Việc phân bổ, giao dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2015 và thay thế Thông tư số 159/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND, Sở Tài chính, Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan trung ương của các hội, đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Công báo Chính phủ; Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN. 270



